

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/11/2020

(V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính

2. Bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà –Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 475/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 463/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 472/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh A – sinh năm 1996

Trú tại: khu phố B, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*** Bị đơn:** Anh Hồ Việt Quốc D – sinh năm 1993

Trú tại: khu phố B, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị A, vắng mặt anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Minh A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D tự A tìm hiểu, yêu thương và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó, phát sinh mâu thuẫn do hai người không còn hòa hợp, không còn tình cảm, anh D thường xuyên ăn

nhậu say xỉn, chị đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh không thay đổi nên đã sống ly thân từ tháng 7 đến nay, mạnh ai nấy sống. Nay chị không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: chị và anh D có con Hồ Nguyễn Bảo E, sinh ngày 04/01/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Việt Quốc D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn như chị A trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống anh có việc làm, có thu thập và chăm sóc cho vợ con chu đáo. Tuy nhiên, trước đây anh chị cũng có xảy ra mâu thuẫn do anh làm quản lý quán nhậu nên thường tiếp đãi bạn bè dẫn đến say xỉn. Vợ chồng có mâu thuẫn nên đã sống ly thân được khoảng 05 tháng nay, mạnh ai nấy sống. Từ khi chị A không còn sống chung với anh thì anh đã thay đổi hạn chế uống rượu bia. Nay anh xét thấy còn thương vợ, con còn nhỏ, mâu thuẫn chưa trầm trọng nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ lo cho con.

Về con chung: anh chị có một con như chị A trình bày là đúng, nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng anh chị sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của chị A, chị A được ly hôn anh Hồ Việt Quốc D; giao con cho chị A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị A chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con nên không xét; về tài sản chung và nợ chung chị A và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí, chị A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hồ Việt Quốc D cư trú tại khu phố B, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh D là hợp pháp, anh chị đã được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122/2015, quyền số 01/2014, vào ngày 11 tháng 11 năm 2015.

[3] Chị A cho rằng, trong quá trình chung sống chị và anh D thường xảy ra mâu thuẫn nên hai người đã không sống chung nhà từ tháng 7 năm 2020, nay không còn tình cảm chị yêu cầu được ly hôn với anh D; ngược lại trong quá trình giải quyết vụ án anh D cho rằng, trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và không còn sống chung là đúng, tuy nhiên, anh còn tình cảm với chị A, thương con nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, trong quá trình chung sống chị A và anh D có xảy ra mâu thuẫn là có thật và thực tế cuộc sống vợ chồng đã không còn duy trì từ tháng 7 năm 2020 đến nay, cho thấy mục đích của kết hôn để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh D.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D xác định vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng chưa nghiêm trọng, anh vẫn còn yêu thương chị A nên mong muốn đoàn tụ để con cái không bị tổn thương, tuy nhiên chị A vẫn cương quyết ly hôn và không đồng ý trở về chung sống, anh D không có giải pháp cụ thể nào để cải thiện tình cảm vợ chồng trong khi hai người đã sống ly thân được khoảng 05 tháng. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chỉ thực sự hạnh phúc khi được xây dựng trên cơ sở tình cảm từ 02 phía. Với thực tế cuộc sống vợ chồng đang sống ly thân như hiện nay thì việc anh D yêu cầu đoàn tụ là không thực hiện được nên ý kiến của anh D không được chấp nhận.

[5] Chị A và anh D có 01 con chung Hồ Nguyễn Bảo E, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2018. Khi ly hôn chị A yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con. Xét thấy, yêu cầu của chị A là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “*con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*” và hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án anh D cũng đồng ý giao con cho chị A được quyền nuôi dưỡng nếu phải ly hôn. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị A được chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng chị A chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con nên không xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Chị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 262 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ **Tuyên xử:**

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh A, chị A được ly hôn anh Hồ Việt Quốc D.

- ***Về con chung:*** Giao cho chị Nguyễn Thị Minh A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Nguyễn Bảo E (giới tính nữ), sinh ngày 04 tháng 01 năm 2018. Chị A chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con.

Anh Hồ Việt Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Minh A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0007911 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Eâm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự A thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Phan Thiết;
- Ủy ban nhân dân phường C;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan